

53. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở nước Câu-tát-la, du hành đến khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc nghe Đức Phật đang ở khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ, bèn đến gặp Phật, làm lễ thăm hỏi, rồi ngồi qua một bên, bạch:

–Thưa Thế Tôn, trước đây con nghe Ngài xuất gia cầu đạo đã thành Bạc Vô Thượng Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Có thật Ngài đã nói rõ như vậy không? Hay là người khác lưu truyền sai? Hay là vì ganh ghét, cho đến chê bai, nên nói lời này?

Đức Phật bảo vua Ba-tư-nặc:

–Lời nói ấy là lời chân thật, không phải chê bai, không thêm bớt, đúng là lời Ta nói, nói đúng như pháp, không phải nói phi pháp. Tất cả ngoại đạo không thể chê trách hay dị nghị về Ta.

Vua Ba-tư-nặc lại thưa:

–Con nghe Ngài có lời nói ấy, nhưng con chưa tin. Vì sao không tin? Trước đây có những bậc xuất gia đã lâu, là Trưởng lão Bà-la-môn kỳ cựu như: Phú-lan-na Ca-diếp, Mạt-già-lê Câu-từ-lê Tử, San-xà-da Tỳ-la-chi Tử, A-xà-đa-sí-xá-khâm-bà-la, Già-cứ-đa Ca-chiên-diên, Ni-càn-đà Xà-đề-phất-đa-la. Các vị kỳ cựu ấy vẫn chưa tự nói là đã đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Huống chi Ngài tuổi trẻ, xuất gia chưa lâu, mà đã đắc đạo hay sao?

Đức Phật nói:

–Này Đại vương, thế gian có bốn việc tuy nhỏ nhưng không thể xem thường. Những gì là bốn? Một là con vua tuy còn nhỏ nhưng không thể khinh thường. Hai là rồng con tuy nhỏ nhưng không thể khinh thường. Ba là đốm lửa tuy nhỏ nhưng không thể khinh thường. Bốn là vị Tỳ-kheo tuy trẻ tuổi nhưng không thể khinh thường.

Thế Tôn nói kệ:

*Vua chúa tuy còn nhỏ
Học đủ các kỹ nghệ
Sanh ở nơi chân chánh
Không xen lẫn ướm tạp
Có danh vọng đẹp lớn*

Khắp nơi đều nghe biết
Như vậy tuy còn nhỏ
Không thể khinh vị ấy
Muốn giữ gìn mạng mình
Không thể khinh vua nhỏ.
Sát-lợi tuy còn nhỏ
Theo pháp kế vị vua
Sau khi lên làm vua
Ra lệnh hành hình phạt
Thế nên phải kính thuận
Không được sanh khinh mạn.
Ở trong các làng xóm
Hay ở nơi vắng vẻ
Thấy rông con còn nhỏ
Hình dáng tuy bé tí
Nhưng rông lớn hay nhỏ
Đều có thể làm mây
Giáng trận mưa to lớn
Ai khinh thường vì nhỏ
Phải bị trúng nọc độc
Ai muốn giữ thân mạng
Không được khinh rông nhỏ
Vì lợi ích cho mình
Cần phải tự phòng hộ.
Như đốm lửa nhỏ nhỏ
Nếu đầy đủ điều kiện
Cháy bùng lên rất mạnh
Gặp phải trận gió lớn
Đốt cháy sạch núi rừng
Đã cháy rừng, đồng rồi
Gặp duyên lại cháy nữa
Muốn hộ trì tánh mạng
Không được khinh lửa nhỏ.
Nếu đối với tịnh giới
Mạ nhục bằng ác khẩu

*Bản thân và con cháu
Tất cả đều hủy báng
Ngay trong đời vị lai
Thọ ác báo như vậy.
Thế nên tự hộ trì
Đừng gây ác cho hạng
Sát-lợi đủ quyền thế
Rồng nhỏ và lửa nhỏ
Tỳ-kheo giữ tịnh giới
Chớ khinh bốn hạng này
Vì hộ trì thân mạng
Cẩn thận nên tránh xa.*

Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, trong lòng run sợ, toàn thân nổi gai ốc, liền rời chỗ ngồi, bầy vai bên phải, chắp tay hướng Phật, bạch:

–Thế Tôn, nay con biết mình có tội lỗi vì đã hủy phạm Phật. Ví như đứa trẻ điên cuồng, ngu si không biết gì, hành động bất thiện. Cầu xin Thế Tôn thương xót, cho con được sám hối.

Đức Phật bảo vua Ba-tư-nặc:

–Ta luôn từ bi đối với Đại vương, nên nhận sự sám hối của ông.

Vua Ba-tư-nặc được sám hối xong, tâm rất hoan hỷ, làm lễ rồi từ giả.

M

54. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc bản tánh nhân từ, hiếu thuận. Mẹ nhà vua vừa qua đời, ông ta thương nhớ khốc lóc, không tự chủ được. Sau khi hỏa táng mẹ xong, vua tắm rửa, y phục và mái tóc còn ướt, ngay giữa trưa đi thẳng đến gặp Phật, lạy dưới chân Ngài, rồi ngồi qua một bên.

Đức Phật hỏi vua:

–Đại vương từ đâu đến mà y phục và mái tóc còn ướt vậy?

Vua Ba-tư-nặc thưa:

–Bạch Thế Tôn, con đối với mẹ hiền rất yêu thương tôn kính. Vừa rồi, chẳng may mẹ con qua đời, con đưa linh cửu mẹ đến tận đồng trống hỏa thiêu, an táng xong, vừa mới tắm rửa nên y

phục và tóc còn ướt.

Đức Phật bảo:

–Này Đại vương, nhà vua đối với mẹ có yêu thương, kính trọng lắm không?

Nhà vua đáp:

–Con hết lòng kính yêu. Giả sử có người làm cho mẹ con sống lại, con đem đủ các thứ binh: tượng, xa, mã, bộ giao hết cho người ấy để đổi lấy mạng sống mẹ con, tâm con không hối tiếc. Giả như đem một nửa đất nước để đền ơn, con cũng không hối hận.

Nhà vua lại thưa:

–Lời Đức Phật dạy rất đúng. Tất cả chúng sanh hội họp rồi phải trở về cái chết.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Sanh phải có tử, năm cõi bốn loài đều phải chết. Vua chúa, muôn dân, Bà-la-môn chúng... hội họp rồi sẽ phải chết. Vua Quán Đảnh uy lực tự tại, thống lĩnh đất nước, cuối cùng cũng phải chết. Thần tiên đạt năm thần thông ở rừng vắng, uống nước ăn trái cũng phải tử vong. Trời Tam thập tam hưởng an lạc tột bậc, hào quang rực rỡ, ở cung điện trời, tuổi thọ rất dài rồi cũng phải hết. Các vị A-la-hán đã bỏ các gánh nặng xuống, đạt đến tự lợi, sạch các kết sử, tâm được tự tại, chánh trí giải thoát, thân tối hậu cũng trở về chỗ tan hoại. Các vị Phật Bích chi một mình không bạn, thường ở chỗ tịch tĩnh cũng sẽ tan diệt. Chư Phật chánh giác, đủ mười lực, có bốn vô úy, đắc bốn vô ngại, có thể rống tiếng sư tử, thân cũng vô thường, hội họp quy về tan diệt.

Phật dạy:

–Này Đại vương, Ta vì đại vương phân biệt các trường hợp sanh phải có tử. Tóm lại, không sanh thì không chết.

Đức Phật nói kệ:

*Đã sanh phải có tử
Sống bao lâu cũng chết
Tùy nghiệp thọ duyên báo
Thiện ác đều có quả
Tu phước được sanh thiên*

*Làm ác đọa địa ngục
Hành đạo đoạn sanh tử
Vĩnh viễn nhập Niết-bàn.
Không trên trời dưới biển
Hay vào giữa núi đá
Không có địa phương nào
Thoát khỏi được cái chết
Chư Phật và Duyên giác
Bồ tát với Thanh văn
Còn bỏ thân vô thường
Huống chi những phàm phu.*

Khi vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, tâm ý mở thông, không còn ưu sầu, hoan hỷ từ già.

Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

55. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Vua Ba-tư-nặc ở chỗ yên tĩnh tự suy nghĩ: “Với con người, thế nào là yêu bản thân, thế nào là hại bản thân?”. Vua lại suy nghĩ: “Nếu thân, khẩu, ý thực hành nghiệp thiện, xa lìa các điều ác, gọi là yêu bản thân. Nếu thân, khẩu, ý làm việc bất thiện, tạo các điều ác, gọi là không yêu bản thân”.

Vua Ba-tư-nặc nghĩ như thế rồi, rời chỗ yên tịnh, đến gặp Đức Phật, lạy dưới chân Ngài, ngồi qua một bên, thưa:

–Bạch Thế Tôn, con ở chỗ yên tịnh, tự nghĩ: “Thế nào là yêu bản thân? Thế nào là hại bản thân? Ai có thể với thân, khẩu, ý hành thiện, là yêu bản thân. Ai với thân, khẩu, ý hành nghiệp bất thiện, là không yêu bản thân”.

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương, đúng như vậy! Người nào thân, khẩu, ý làm việc ác, là không yêu bản thân. Vì sao? Người vì điều ác, tuy có kẻ oán thù nhưng không chắc gì gây hại cho họ nhanh chóng. Nhưng nếu họ tự tạo nghiệp ác, thì sự tai hại rất ghê gớm. Thế nên tự mình tạo

nghiệp ác gọi là không tự yêu mình. Lại nữa, có người vì bản thân nên hành động sát, đạo, dâm, đó là gây tổn hại cho mình.

Người nào thân, khẩu, ý hành thiện, giả như họ tự nghĩ: “Ta xả bỏ vợ con, gia đình yêu mến”, người thường thì gọi đó là không yêu bản thân. Thật ra đó chính là yêu bản thân. Tại sao? Người như vậy tuy có thân quyến, bạn bè, cha mẹ, anh em với ân tình ghi xương khắc cốt, nhưng đến lúc họ già, suy, cũng không thể cứu giúp được. Cần phải tự thân, khẩu, ý mình tu hành nghiệp thiện mới có thể tự cứu độ. Đó là yêu bản thân.

Đức Phật nói kệ:

*Người nào tự yêu mình
Không gây ác cho người
Người không làm điều ác
Là kẻ được an lạc.
Nếu ai tự yêu mình
Phải làm các nghiệp thiện
Mau lẹ thu nhận được
Nhiều hạnh phúc khác nhau.
Ai muốn yêu chính mình
Phải giữ gìn ba nghiệp
Thí như thành biên giới
Đồng hoang nhiều giặc cướp
Khi tai nạn chưa đến
Tự bảo vệ nghiêm mật.
Chưa nạn, không phòng hộ
Gặp nạn khổ vô cùng.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỷ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

56. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc ở chỗ vắng, tự suy nghĩ: “Thế nào là hộ trì bản thân? Thế nào là không hộ trì bản thân?”. Nhà vua lại tự nghĩ:

“Người nào tu thiện là hộ trì bản thân, người nào làm ác là không hộ trì bản thân”.

Sau khi suy nghĩ như vậy, nhà vua rời chỗ ngồi, đến gặp Đức Phật, lạy dưới chân, ngồi qua một bên, thưa:

–Bạch Thế Tôn, con ở chỗ vắng, tự nghĩ: “Thế nào là hộ trì bản thân? Thế nào là không hộ trì bản thân?”. Con lại nghĩ: “Ai tu hạnh thiện là hộ trì bản thân. Ai hành bất thiện là không hộ trì bản thân”.

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương, đúng vậy! Đúng vậy! Nếu đem bốn loại binh là tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh bảo vệ chung quanh tự thân, cũng không được gọi là hộ trì bản thân. Tại sao? Đây không phải là sự hộ trì bên trong. Người nào thân, khẩu, ý làm thiện, tuy không có bốn loại binh hộ vệ, vẫn được gọi là hộ trì tự thân. Vì sao? Đây là có sự phòng hộ bên trong. Sự hộ trì bên trong này hơn là sự giữ gìn từ bên ngoài, nên được gọi là hộ trì bản thân.

Đức Phật nói kệ:

*Người nào muốn tự hộ
Thường hộ thân, khẩu, ý
Tu hành các pháp thiện
Có hổ và biết thẹn
Ai không hộ ba nghiệp
Tà kiến và phiền não
Ngăn che các pháp thiện
Tùy tùng theo ma ác
Chính là tự hại mình
Thế nên phải tự hộ
Tu giới, định, trí tuệ
Phụng hành lời Phật dạy.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

57. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

www.daitangkinh.org

Vua Ba-tư-nặc ngồi ở chỗ vắng, suy nghĩ: “Trong thế gian này ít có người làm được sự nghiệp giàu sang, dồi dào tài sản. Giả sử có được sự nghiệp tài sản mà không sống kiêu sa, khiêm tốn biết đủ, tiết chế thị dục, không hại chúng sanh, người như vậy ít có. Thế gian có rất nhiều người được sản nghiệp hơn người, lại kiêu căng, phóng đăng, tham đắm dục vọng, não hại chúng sanh. Người như vậy rất nhiều”.

Vua Ba-tư-nặc ở chỗ yên tịnh, suy nghĩ như thế, rồi đứng dậy, đến gặp Đức Phật, đảnh lễ sát đất, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, con ở chỗ vắng, tự nghĩ: “Trong thế gian, nếu có người được sản nghiệp lớn, tâm biết tri túc, không phóng túng, không tham đắm các dục, không não hại người khác; người như vậy rất ít. Nếu có người được cơ nghiệp to lớn, kiêu căng, phóng đăng, tham đắm dục vọng, gây hại cho chúng sanh, người như vậy rất nhiều!”.

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương, thật vậy! Thật vậy! Trong thế gian có nhiều người được phong bổng lộc rồi sanh kiêu mạn, phóng đăng, tham đắm dục vọng, gây khổ sở cho chúng sanh. Người ngu như vậy chịu khổ lâu dài, bị tổn hại rất nhiều, phải bị đọa vào địa ngục sau khi qua đời.

Này Đại vương, như người đánh cá và đệ tử của họ với phương pháp kỹ thuật bắt cá tinh xảo, dùng lưới dày bủa ngang dòng nước chảy. Con cá, con ngao, con giải, kỳ đà, các loại thủy tộc...đều lọt vào lưới. Các loài thủy tộc này, con nào bị vào lọt lưới đều nằm trong tay người đánh cá, bị lôi kéo, di chuyển tùy theo ý của người đánh cá.

Cũng như thế, có rất nhiều người ở thế gian được phong bổng lộc hơn người, lại kiêu mạn, phóng đăng, tham đắm năm dục, làm hại cho chúng sanh. Vì sao? Người ngu như vậy đã lọt vào lưới của Ma, bị lưới Ma bắt được, cử động, sinh hoạt đều do Ma sai khiến.

Thế Tôn nói kệ:

*Phóng túng, đắm sự nghiệp
Hoang mê mù năm dục
Không biết có quả ác
Như cá vào lưới dày
Nghiệp này đã thành tị
Chịu khổ não vô cùng.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

58. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc ở chỗ vắng, tự suy nghĩ: “Trong thế gian ít có người được phong bổng lộc cao mà không kiêu mạn, phóng túng, không tham năm dục, không làm hại chúng sanh. Trong thế gian có nhiều người được cơ nghiệp hơn người, lại kiêu mạn, phóng túng, tham đắm năm dục, làm hại chúng sanh”. Nhà vua suy nghĩ như vậy xong, liền rời chỗ ngồi, đến gặp Đức Phật, lạy dưới chân Ngài, ngồi qua một bên, thưa:

–Thưa Thế Tôn, con ở chỗ vắng, suy nghĩ: Trong thế gian ít có người được cơ nghiệp hơn người mà không kiêu mạn phóng túng, không tham năm dục, không hại chúng sanh. Có nhiều người được cơ nghiệp to lớn, lại tham đắm năm dục, làm hại chúng sanh”.

Phật dạy:

–Này Đại vương, thật vậy! Thật vậy! Đúng như lời nhà vua nói. Như người thợ săn đào hầm bắt nai, đuổi chúng chạy rơi vào hầm, tùy ý bắt chúng. Trong thế gian, có nhiều chúng sanh được cơ nghiệp to lớn, kiêu căng, phóng đãng, tham đắm năm dục, gây khổ sở cho chúng sanh, cũng như vậy. Người ngu như thế đã rơi vào bẫy của Ma, tùy theo Ma sai khiến, sẽ rơi vào địa ngục, chịu khổ lâu dài.

Thế Tôn nói kệ:

*Phóng dật, vướng sự nghiệp
Mê muội trong năm dục
Không biết quả ác sau
Như nai rớt bẫy sâu
Phải chịu nhiều khổ ão
Người làm nghiệp ác này
Sâu khổ lại chịu khổ
Hối hận làm sao kịp
Người thực hành nghiệp thiện*

*Sau được kết quả tốt
Lâm chung ý hoan hỷ
Sau không có hối hận.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

59. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc đến gặp Phật, lạy dưới chân Ngài, ngồi qua một bên, thưa:

–Thưa Thế Tôn, có một Trưởng giả tên Ma-ha-nam, nhà rất giàu, có nhiều của cải quý giá.

Đức Phật hỏi:

–Giàu to như thế nào?

Nhà vua bạch Phật:

–Nhà vị Trưởng giả ấy, số vàng bạc châu báu đến ngàn vạn ức, không thể kể hết, huống chi các loại tài sản khác. Ông ta tuy giàu có nhưng không dám ăn uống, thức ăn của ông chỉ là cám tạt thô nhám. Khi ông nấu canh, nấu cả gừng vào, nấu xong lại đem bán hết để lấy tiền sử dụng. Y phục của ông chỉ dùng vải thô, chỉ có năm tấm vải xấu để mặc bên trong, đi lại bằng xe cũ, lấy lá cây kết làm lọng để che. Chưa bao giờ thấy ông ta bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, người nghèo, trẻ con. Khi muốn ăn, trước hết đóng cửa, sợ các Sa-môn, Bà-la-môn... đến khát thực.

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương, người như thế không phải là trượng phu tốt. Vì sao? Được tài sản giàu có như vậy mà vị ấy lại không thể mở rộng lòng hưởng thụ vui vẻ một cách chân chánh, lại không thể hiếu dưỡng cha mẹ, cung cấp cho vợ con, lại không ban ơn cho nô tỳ, người làm, lại không khi nào bố thí cho các Sa-môn, Bà-la-môn, lại không cầu mong quả báu được sanh thiên. Cũng như chỗ đất mặn, có ao ít nước, vì nước mặn đắng người không uống được, nên đưa đến khô kiệt. Người ngu trong thế gian cũng như vậy, được tài sản to lớn không chịu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

sử dụng để tự thân hưởng an lạc, lại không thể cung dưỡng cho cha mẹ, nuôi dưỡng vợ con. Đối với quyến thuộc, nô tỳ người ở, bạn thân tri thức đều không giúp đỡ tiền của. Tuy họ có tài sản quý báu dồi dào nhưng không lợi ích gì cả.

Phật dạy:

–Này Đại vương, vị Thiện tướng phu có sản nghiệp thường đem ra sử dụng thọ hưởng một cách an lạc chân chánh, đồng thời cúng dường Sư trưởng, cha mẹ, cho vợ con, quyến thuộc, nô tỳ người ở, bạn bè tri thức, cho đến cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn; người nghèo nàn đến xin đều bố thí cho cả. Người thiện như vậy, tài sản quý giá tạo được gọi là thượng nghiệp, tạo những nhân an lạc và duyên sanh thiên. Người này thu hoạch tài sản, thành tựu việc thiện lớn. Ví như bên cạnh làng xóm, thành phố, có ao nước trong xanh, chảy ra nước sạch, bốn phía bằng phẳng, có nhiều cây cối, hoa trái rậm rạp, cỏ mọc mềm mại bao phủ quanh hồ. Tất cả mọi người đều được tắm rửa, được nước uống tốt. Các loại cầm thú bay lượn, chạy chơi thích thú nơi đó. Người tướng phu khéo giỏi cũng vậy... được sanh cõi trời, thành tựu thiện lớn.

Thế Tôn nói kệ:

*Đất có nhiều muối mặn
Giữa có ao nước mát
Mặn đắng không uống được
Sau tự nó khô kiệt.
Kẻ khốn khổ cũng vậy
Tuy có nhiều tài bảo
Nhưng không dám ăn mặc
Cũng không đem cho người
Gọi là kẻ khốn khổ.
Có tài sản bố thí
Như vùng đất bằng rộng
Có hồ nước trong xanh
Cây rừng rậm chung quanh
Người, thú đều ưa thích
Đây gọi là người trí
Như con trâu chúa lớn
Khi sống hưởng an lạc
Lúc chết được sanh thiên.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan

www.daitangkinh.org

hỷ phụng hành.

M

60. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Trong thành, có một Trưởng giả tên Ma-ha-nam, không có con nối dõi, bị bệnh qua đời. Theo phép nước bấy giờ, ai không có con trai, sau khi qua đời thì gia tài phải nhập vào công quỹ. Vì lý do này, tài sản của Ma-ha-nam phải bị nạp cho vua.

Vua Ba-tư-nặc thân thể đầy bụi, đến gặp Phật, sau khi làm lễ, liền ngồi qua một bên. Đức Phật bảo nhà vua:

–Hôm nay vì sao Đại vương thân thể bụi bặm, dung mạo khác thường mà đến đây?

Vua Ba-tư-nặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, trong thành Xá-vệ có vị đại Trưởng giả tên Ma-ha-nam mới chết hôm qua. Vì không con nên tài sản của ông ta đều phải sung vào công quỹ. Con đi xem xét tài sản ông ta chẳng kể gió bụi, nên thân thể bị bụi bặm như vậy.

Đức Phật hỏi nhà vua:

–Ma-ha-nam có thật là cự phú không?

Nhà vua đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Giàu có như thế nào? Vàng bạc châu báu số ngàn vạn ức, không thể tính toán, huống chi các tài sản khác. Ông ta tuy có châu báu tích chứa rất nhiều nhưng vì keo kiệt nên không dám ăn. Khi ăn, chỉ ăn lúa lép, lúa mạ, cám tạp rất thô cứng. Khi nấu canh chỉ nấu với gừng, nấu xong lại đem bán bớt để lấy tiền tiêu. Khi mặc chỉ dùng áo vải thô. Tất cả y phục chỉ có năm tấm vải xấu để mặc. Đi đâu chỉ dùng xe cũ, xấu, kết lá làm tàng lọng để che. Chưa bao giờ thấy ông ta bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, hay người nghèo khổ xin ăn.

Đức Phật dạy:

–Người ngu thế đó chẳng phải là vị Thiện trưởng phu. Vì sao? Tuy có tài sản không thể mở lòng hưởng thọ an lạc chân chánh, lại không thể giúp đỡ nuôi nấng cha mẹ cùng vợ con, không ban bố cho nô tỳ người ở, không khi nào bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, cũng không cầu quả báo thiện để sanh thiên.

Đức Phật lại bảo nhà vua:

–Thuở xưa, vị Ma-ha-nam ấy từng ở nơi Đức Phật Bích chi, tên Đa-già-la-sắt, vun trồng một ít căn lành. Khi đó ông ta đã bố thí thức ăn uống nhưng không chí tâm, không bằng tín tâm, không tự tay cho, không cung kính, bố thí cho qua chuyện, sau khi bố thí lại sanh tâm hối hận, tự suy nghĩ: “Thức ăn uống của ta tại sao lại cho Sa-môn trọc đầu này, không bằng đem cho kẻ tôi tớ trong nhà ta”. Khi ông ấy qua đời, được sanh vào nhà Trưởng giả cự phú bậc nhất trong thành Xá-vệ. Tuy được sanh vào nhà Trưởng giả giàu có, nhưng vì đời trước bố thí thức ăn có tâm hối tiếc, nên tự nhiên không ưa mặc y phục đẹp, lại không thích thức ăn ngon, không ưa thích đi xe ngựa có trang trí đẹp.

Đại vương nên biết, Ma-ha-nam vào thuở xưa, gia đình giàu có, vì tham tài sản tiền bạc, giết người em khác mẹ. Vì nhân duyên này bị đọa vào địa ngục, chịu khổ đau trong vô lượng vạn năm. Vì lý do này, bảy lần tài sản của ông ta bị sung công. Ma-ha-nam đối với Phật Bích chi Đa-già-la-sắt nhờ nhân duyên bố thí thức ăn, sau khi hưởng phước hết, như tội nhân lớn bị đọa vào địa ngục sau khi qua đời. Ma-ha-nam qua đời cũng như vậy, bị đọa vào địa ngục kêu gào lớn.

Vua Ba-tư-nặc lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ma-ha-nam sau khi qua đời có thật bị đọa vào địa ngục kêu gào lớn không?

Phật dạy:

–Thật bị đọa.

Nhà vua nghe vậy buồn bã rơi lệ, rồi sửa lại y phục, trịch vai áo bên phải, chấp tay nói kệ:

*Tiền tài lúa vải và châu báu
Nô tỳ, người hầu và quyến thuộc
Tất cả tài sản và người hầu
Không thể mang theo, dù phần nhỏ.
Khi sự chết đến, thân cũng bỏ
Tất cả tài bảo tuy la liệt
Không có vật gì là của ta
Cũng không mang theo một vật nào.
Chẳng có vật gì đi theo ta
Như là cái bóng đi theo hình*

*Quả báo thiện ác làm không mất
Chỉ có nghiệp như bóng theo người.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp:

*Thiện ác đi theo người
Như bóng đi theo hình
Hình đi đến nơi đâu
Bóng theo đó không rời.
Như có ít lương thực
Vượt hiểm rất khổ nã
Làm ác cũng như vậy
Không thể đến nẻo thiện.
Như lương thực dồi dào
An vui vượt đường hiểm
Người tu phước cũng thế
An ổn đến chỗ thiện.
Như xa nhà đã lâu
Đến nơi rất xa xôi
Khi an ổn về nhà
Trong tâm rất vui thích.
Vợ con cùng quyến thuộc
Hoan hỷ cùng đón tiếp
Tu thiện cũng như vậy
Nghiệp thiện đến nghinh đón
Như bà con xa cách
Gặp nhau rất vui mừng.
Thế nên phải chứa thiện
Gây phước cho đời sau
Muốn được phước đời sau
Phải tu hành chánh hạnh
Nay không bị chê trách
Đời sau hưởng an lạc.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

61. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ vua Ba-tư-nặc muốn tổ chức tế đàn lớn. Vua nuôi một ngàn con bò trói ở trụ, và trâu mao, trâu cày, trâu sữa, trâu nghé, trâu nhỏ, mỗi loại đều một ngàn con. Các loại dê đực, dê đen cũng một ngàn con. Các loại súc sanh đều bị dắt đến tế đàn.

Các Bà-la-môn ở những nước khác nghe nhà vua tổ chức tế đàn lớn, từ xa cũng đều kéo về tập hợp ở thành Xá-vệ.

Có nhiều Tỳ-kheo từ sáng sớm mặc y, mang bát vào thành khát thực, nghe vua Ba-tư-nặc muốn tế đàn lớn, nuôi cả ngàn con bò, trâu mao, trâu nước, trâu cày, trâu nhỏ và trâu nghé đều một ngàn con; các loại dê đen, dê đực cũng một ngàn con; các loại súc sanh này đều bị dẫn đến tế đàn. Lại nghe những Bà-la-môn ở những nước khác biết tin vua Ba-tư-nặc tổ chức đại tế đàn nên tất cả tập hợp ở thành Xá-vệ. Các Tỳ-kheo khát thực xong, sau khi thọ trai, xếp y cất bát, rửa chân, đến gặp Thế Tôn, lạy sát chân, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, hôm nay chúng con vào thành khát thực được nghe sự việc như vậy...

Đức Thế Tôn nghe xong, liền nói kệ:

*Trăm ngàn tháng cúng tế
Cúng vậy để cầu phước
Không bằng phần mười sáu
Của một lần tin Phật.
Trăm ngàn tháng cúng tế
Tu vậy để cầu phước
Không bằng phần mười sáu
Của một lần tin Pháp.
Trăm ngàn tháng cúng tế
Tu vậy để cầu phước
Không bằng phần mười sáu
Của một lần tin Tăng.
Trăm ngàn tháng cúng tế
Tu vậy để cầu phước
Không bằng phần mười sáu
Một lần tu tâm Từ.*

*Trăm ngàn thán g cúng tế
Tu vậy để cầu phước
Không bằng phần mười sáu
Một lần thương chúng sanh.
Trăm ngàn thán g cúng tế
Tu vậy để cầu phước
Không bằng phần mười sáu
Thương tưởng đến quỷ thần.
Trăm ngàn thán g cúng tế
Không bằng phần mười sáu
Một lần phát tâm thiện
Thương xót loài súc sanh.
Trăm ngàn thán g cúng tế
Không bằng phần mười sáu
Sanh tín tâm yêu thích
Với lời Đức Phật dạy.
Giả sử tế nhiều cách
Và phụng sự thờ lữa
Tu vậy muốn cầu phước
Lẽ các tế đàn này
Suốt hết cả một năm
Không bằng đứng thẳng người
Cung kính Phật một lạy
Phước đức hơn bốn lần.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

62. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ vua Ba-tư-nặc bắt một số người, có cả Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà-la, Sa-môn, Bà-la-môn, người xuất gia giữ giới, phá giới, cho đến kỹ nữ, Chiên-đà-la... giam giữ.

Các Tỳ-kheo vào thành khát thực, nghe sự việc như trên, sau khi thọ trai, rửa chân xong, đến gặp Đức Phật, lạy sát chân Ngài, ngồi qua

một bên, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chúng con vào thành khát thực, nghe vua Ba-tư-nặc bắt giữ những vị Sát-đế-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà-la, Sa-môn, Bà-la-môn, người xuất gia trì giới, phá giới và kỹ nữ, Chiên-đà-la...

Thế Tôn nghe lời ấy xong, nói kệ:

*Vua chúa trói buộc người
Dùng sắt, gỗ và dây
Hiền thánh xem việc này
Biết chẳng phải trói chắc.
Ai ái luyến vợ con
Tiền tài và châu báu
Những thứ ấy trói người
Chắc chắn hơn lao ngục.
Vợ con và tài sản
Người ngu bị trói buộc
Nó thật như sợi dũ
Làm phàm phu chìm nổi
Vậy nên phải vượt qua
Mau đến chỗ giải thoát.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

Kệ tóm lược:

*Tam-bô-đề và mẹ
Yêu ta và giữ ta
Bắt cá và bẫy nai
Xan cùng với qua đời
Tế tự cùng trói buộc.*

